

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 29,033 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 31/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	9		An	
2	CD185420	Đặng Văn Tài Anh	30/03/2001	9		Anh	
3	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	10		Anh	
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	8		B	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	10		Cao	
6	CD170432	Hoàng Mậu Chiến	20/07/1999	9		Chiến	
7	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	9		Chiến	
8	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	10		Cường	
9	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	8		Cường	
10	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	9		Dat	
11	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	9		Điệp	
12	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	9		Đức	
13	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	8		Đức	
14	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	9		Dũng	
15	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	10		Dũng	
16	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	9		Dũng	
17	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	10		Dũng	
18	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	9		Dũng	
19	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	10			
20	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	8		Hoàng	
21	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999	9			
22	CD181664	Nguyễn Đức Huy	26/12/2000	9			
23	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	9		Khai	
24	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	9		Lâm	
25	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	8		Mạnh	
26	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	9		Nam	
27	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	8		Phúc	
28	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	9		Quân	
29	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	8		Quyền	
30	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	9		Sáng	
31	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	8		Sơn	
32	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	9			
33	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	8		Thạch	
34	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	9		Thư	
35	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	9		Tiến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	9		Trường	
37	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	10		Trường	
38	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	9		Tuấn	
39	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	8		Tuấn	
40	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	9		Việt	
41	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	10		Vinh	
42	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	9		Vũ	
43	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	9		Xá	

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....

Số sinh viên đạt:.....43.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình Tiến Dũng

Trình Tiến Dũng

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy